

Bản án số:123/2020/HS-PT
Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:138/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Dương Thị K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Dương Thị K, sinh năm 1962 tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1940; có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; có 02 người con sinh năm 1988 và năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Trịnh Hạnh N, sinh năm 1972 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Khóm 6, Phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu Ph (đã chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1947; có chồng tên Đỗ Văn Q, sinh năm 1965 và có 04 người con (người con lớn nhất sinh năm 1991, người con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: ngày 27/9/2006 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh

bạc. Qua quá trình xác minh, không thu thập được Quyết định xử phạt hành chính, cũng như giấy nộp phạt của Trịnh Hạnh Ng do thời gian đã quá lâu không có trong hồ sơ lưu trữ; ngày 30/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong); ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 10.000.000 đồng tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2019, Dương Thị K đang ở tại phòng trọ số 16 khu nhà trọ Đỗ Văn D thuộc khu phố Tân Bình, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương do K thuê thì có người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đi qua nói cho mượn phòng để đánh bài, sau khi chơi xong sẽ trả tiền điện và K đồng ý. Do chưa đủ người chơi nên người phụ nữ ngồi nói chuyện với K. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trịnh Hạnh Ng và Nguyễn Thị H đến khu nhà trọ nêu trên để tìm người thân thì K rủ cả hai vào chơi đánh bài thắng, thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc, mỗi ván đặt cược 30.000 đồng. Sau đó, người phụ nữ nói K đi mua hai bộ bài tứ sắc.

Cùng thời điểm này, Nguyễn Thị Minh T đến phường Tân H uống cà phê cùng người bạn tên Tr. Trong lúc ngồi uống cà phê, Minh T nghe một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nói tại phòng trọ số 16 khu nhà trọ Đỗ Văn D có tổ chức chơi đánh bài nên Minh T đến xin đánh cùng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Phước T đi làm về thấy phòng số 16 có người đang đánh bài nên vào xem. Một lúc sau, người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) không đánh bài nữa và đi về nên Phước T vào đánh thế chỗ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên nhận được tin báo tại khu nhà trọ Đỗ Văn D đang tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền nên tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật: 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 01 bộ bài tứ sắc (chưa qua sử dụng), số tiền 8.730.00 đồng.

Ngoài ra công an còn tạm giữ của H số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; thu giữ của Minh Tâm số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đen; thu giữ của Nguyễn một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; thu giữ của Phước Tâm một điện thoại di động hiệu ITEL màu nâu xám.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Ngày 09/11/2019, K cho người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch), Trịnh Hạnh Ng, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Minh T, Lê Phước T vào phòng trọ của K để chơi đánh bạc được thua bằng tiền nhằm mục đích để lấy tiền. Khi bị Công an bắt K chưa thu được tiền xâu.

Trịnh Hạnh Ng khai sử dụng 4.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt, Ng thua 270.000 đồng và bị thu giữ tại chiếu bạc 3.930.000 đồng.

Nguyễn Thị Minh T khai mang theo 4.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt, T thắng 1.300.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc 1.800.000 đồng và thu giữ trong người 3.500.000 đồng.

Nguyễn Thị H khai mang theo 4.100.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt, H thắng 2.000.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc 2.600.000 đồng và thu giữ trong người 3.500.000 đồng.

Lê Phước T khai sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt, Tâm thua 100.000 đồng và bị thu giữ tại chiếu bạc 400.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 9.230.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị K và Trịnh Hạnh Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 38, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/11/2019 đến ngày 19/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Hạnh Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/11/2019 đến ngày 19/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thị Minh T 07 (bảy) tháng tù, Lê Phước T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, Nguyễn Thị H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, bị cáo Dương Thị K làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, bị cáo Trịnh Hạnh Ng làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K kháng cáo xin được hưởng án treo và bị cáo Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy:

- Đối với kháng cáo của bị cáo Ng: Bị cáo có nhân thân xấu 02 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không chịu hoàn lương, tránh xa tệ nạn xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo

của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo K : Bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, cho mượn địa điểm để đồng phạm đánh bạc nhưng chưa thu được tiền xâu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định; có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo K 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Ng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc chồng bị bệnh.

Bị cáo K mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Thị K và Trịnh Hạnh Ng được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo K và Ng khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 09/11/2019, tại phòng trọ số 16 khu nhà trọ Đỗ Văn D thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương do bị cáo Dương Thị K thuê; bị cáo Trịnh Hạnh Ng cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.230.000 đồng. Bị cáo K mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng cho mượn địa điểm và mua bài cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo K tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo K, Ng theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Thị K. Xét thấy, bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức trong việc cung cấp địa điểm và công cụ (bài) cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc; chưa thu lợi từ việc đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng: đăng ký tạm trú tại khu nhà trọ Đỗ Văn D thuộc khu phố, phường, thị xã, tỉnh Bình Dương. Trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa bản thân dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Hạnh Ng. Xét thấy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo còn có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không xem đây là bài học để cố gắng hoàn thiện bản thân, tránh xa các tệ nạn xã hội, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Đồng thời, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là lớn nhất (4.200.000 đồng). Do đó, mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo K và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ng, sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc; yêu cầu của bị cáo Ng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị K.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Hạnh Ng.

3. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Dương Thị K.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 25/8/2020.

Giao bị cáo Dương Thị K cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Hạnh Ng 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/11/2019 đến ngày 19/11/2019.

4. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Thị K không phải nộp.

Bị cáo Trịnh Hạnh Ng phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Lê Quân Vương Trương Văn Lộc

Bùi Ngọc Thạch